

Số: **211** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **01** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp hoạt động nhân đạo, trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, thực hiện chức năng chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam, trừ vùng nước cảng biển, thủy nội địa, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển; tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam, Bộ Luật Quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Trung tâm có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: “VIETNAM MARITIME SEARCH AND RESCUE CO-ORDINATION CENTRE”, viết tắt là: VIETNAM MRCC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, đề án về lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật về tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải; ban hành các văn bản hành chính, văn bản chuyên môn nghiệp vụ về tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải thuộc thẩm quyền của Trung tâm.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải.

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn, an toàn giao thông trên biển; tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo kế hoạch được Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt.

6. Chủ trì, tham gia phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển:

a) Xây dựng cơ chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng phương án phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và chủ động tổ chức thực hiện; trình cấp có thẩm quyền xem xét và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận đối với các vụ việc phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển vượt quá khả năng ứng phó của Trung tâm;

c) Xây dựng, trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chấp thuận kế hoạch ứng trực phòng, chống thiên tai trên biển hàng năm, kế hoạch bố trí phương tiện tìm kiếm cứu nạn chuyên dụng thường trực tại những khu vực xung yếu để sẵn sàng tham gia hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn và tổ chức thực hiện;

d) Trực tiếp chỉ huy, điều hành các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn của Trung tâm; chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam, trừ

vùng nước cảng biển, thủy nội địa, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển; trong trường hợp vượt khả năng ứng phó, Trung tâm báo cáo và thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn);

đ) Trong vùng trách nhiệm của mình, được quyền huy động và chỉ huy người, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển;

e) Tổ chức diễn tập phối hợp tìm kiếm, cứu nạn cho các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn của Trung tâm và các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn khác theo kế hoạch phối hợp tìm kiếm, cứu nạn đã được phê duyệt;

g) Tham gia phối hợp với các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn khác để tiến hành tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển, thủy nội địa, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

h) Tổ chức trực 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận thông tin, xử lý và ứng cứu kịp thời các tình huống bị nạn xảy ra trong vùng biển thuộc trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam;

i) Tổ chức, thực hiện thống kê theo dõi về người, phương tiện, trang thiết bị của các lực lượng có liên quan tại khu vực biển xảy ra vụ việc để phục vụ tìm kiếm, cứu nạn.

7. Công tác tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải:

a) Tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải bảo đảm thông suốt 24/24 giờ hàng ngày, kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật về bảo mật;

b) Tiếp nhận thông tin về cấp độ, thay đổi cấp độ an ninh hàng hải, thông tin an ninh hàng hải và các biện pháp an ninh cần áp dụng từ Cảnh sát biển Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an để truyền phát đến: tàu biển, giàn di động, cơ sở cảng và các cơ quan có liên quan khác của Việt Nam; cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận thông tin an ninh hàng hải từ tàu biển, giàn di động, cơ sở cảng, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc từ tổ chức, cá nhân khác và thông báo kịp thời cho Cảnh sát biển Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an và các cơ quan có liên quan khác của Việt Nam. Trường hợp tiếp nhận thông tin từ tàu biển, giàn di động mang cờ quốc tịch nước ngoài phải thông báo đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đó và cơ quan có liên quan của Việt Nam;

d) Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức liên quan những báo động an ninh hàng hải từ tàu biển không đúng thực tế;

đ) Tham gia diễn tập các tình huống sự cố an ninh hàng hải với các cơ

quan, doanh nghiệp trong nước và các tổ chức phòng, chống khủng bố của nước ngoài theo quy định;

e) Thực tập kết nối thông tin an ninh hàng hải với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước và tổ chức phòng, chống khủng bố của nước ngoài theo quy định;

g) Tiếp nhận thông tin liên quan đến an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển do hoạt động của tàu biển.

8. Công tác quản lý, khai thác thông tin Hệ thống nhận dạng tự động (AIS - Automatic Identification System):

a) Tổ chức, quản lý, khai thác thông tin AIS của các tàu thuyền hoạt động tuyến vận tải ven biển, tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc trách nhiệm quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

b) Báo cáo Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật hàng hải của tàu thuyền;

c) Trích xuất các dữ liệu AIS, chia sẻ thông tin AIS phục vụ mục đích hỗ trợ công tác bảo đảm an toàn, an ninh, điều tra tai nạn, tìm kiếm cứu nạn, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa; phòng ngừa ô nhiễm môi trường từ tàu thuyền và phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải và đường thủy nội địa.

9. Tổ chức quản lý máy móc, trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng tìm kiếm cứu nạn bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Công tác hợp tác quốc tế:

a) Tham gia hợp tác quốc tế về tìm kiếm, cứu nạn trên biển theo quy định của pháp luật Việt Nam, các thỏa thuận song phương, đa phương và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam chịu trách nhiệm điều phối, tham gia các hoạt động hợp tác tìm kiếm và cứu nạn trên biển với ASEAN;

b) Tham gia phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển với các quốc gia và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Thực hiện trao đổi thông tin liên quan đến an ninh hàng hải giữa Việt Nam với các tổ chức an ninh hàng hải quốc tế; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và tổ chức có liên quan thực hiện các công việc khác liên quan đến thông tin an ninh hàng hải.

11. Tham gia với các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam khi được yêu cầu; tham gia phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ô nhiễm môi trường

trên biển khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

12. Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ tìm kiếm, cứu nạn, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

13. Tổ chức quản lý bộ máy, viên chức, người lao động và sử dụng biên chế được duyệt theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động; đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật, xây dựng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Viên chức, người lao động trực tiếp tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, thường trực tiếp nhận, xử lý truyền phát thông tin an ninh hàng hải của Trung tâm được cấp trang phục công tác theo quy định.

15. Trung tâm được sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn trên biển; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác quản lý và khai thác trong lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

17. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Trung tâm.

19. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính tổng thể của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

20. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc

a) Phòng Phối hợp cứu nạn;

b) Phòng Kỹ thuật - Vật tư;

c) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

d) Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương;

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

2. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Trung tâm, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, bao gồm:

a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I;

b) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II;

c) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III;

d) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực trực thuộc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam theo đề nghị của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải của các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm.

3. Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải

Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải trực thuộc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm và sau khi được sự chấp thuận của Bộ Xây dựng.

4. Tổng Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm có Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; giúp việc Tổng Giám đốc Trung tâm có các Phó Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công. Số lượng Phó Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tổng Giám đốc Trung tâm do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Tổng Giám đốc Trung tâm và Kế toán trưởng Trung tâm do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:
 - a) Quyết định số 1252/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam;
 - b) Quyết định số 1663/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Tổng Giám đốc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (Ủy ban Quốc gia UPSC TT&TKCN);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VP, TCCB (S).



Trần Hồng Minh